

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày: 05-11-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phan Tấn Lãm; bà Nguyễn Thị Mùa**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Thanh** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Hữu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐ-XX ngày 15 tháng 10 năm 2024 và Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 33/2024/TB-TA ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Văn A** (tên gọi khác: không), sinh năm 1980, tại Nghệ An; nơi cư trú: Thôn BB, xã ĐỎ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Ngọc B (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là bà Võ Thị D, sinh năm 1983 và 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Ngày 21 tháng 12 năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 45.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số: 66/2022/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2022 chưa xóa án tích, tiền sự: Không; ngày 30 tháng 5 năm 2024 phạm tội “Đánh bạc”, đến ngày 19 tháng 6 năm 2024 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Khánh Đ** (tên gọi khác: không), sinh năm 1991, tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn ĐX, xã ĐN, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc E, sinh năm 1964 và bà Võ Thị F, sinh năm 1965; bị cáo có chồng là ông Trương Văn G, sinh năm 1974 và 01 người con sinh năm 2016; tiền án: Ngày 14 tháng 12 năm 2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Đánh bạc” tại

Bản án số: 101/2020/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2020 chưa xóa án tích; ngày 16 tháng 9 năm 2023, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù giam và phạt bổ sung 10.000.000 đồng tại Bản án số: 112/HSST ngày 16 tháng 9 năm 2023 chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Ngày 30 tháng 5 năm 2024 phạm tội “*Đánh bạc*”, đến ngày 19 tháng 6 năm 2024 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1976; cư trú: Thôn ĐL, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: Thôn 6, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt không có lý do*).

2. Bà Nguyễn Thị Bích I, sinh năm 1988; cư trú: Thôn 5, xã Đường 10, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (*có đơn xin giải quyết vắng mặt*).

3. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1973; cư trú: Thôn ĐL, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30 tháng 5 năm 2024, Chu Văn A và Nguyễn Văn K đi đến nhà của Phạm Ngọc H ở thôn 6, xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước để gặp Nguyễn Thị Khánh Đ và Nguyễn Thị Bích I (*người mua sấu riêng*) để thỏa thuận mua bán trái sấu riêng. Sau khi thỏa thuận xong, H rủ A, Đ và I đánh bạc bằng hình thức “*Tiến lên Miền Nam*” thắng thua bằng tiền thì A, Đ và I đồng ý. Sau đó, H lấy 01 bộ bài tây và 01 cái chặn trái xuống nền nhà rồi H, A, Đ và I ngồi xuống đánh bạc nhằm sát phạt nhau để hưởng lợi.

Cách thức chơi bài “*Tiến lên Miền Nam*” như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tây loại 52 lá chia đều cho 04 người chơi, mỗi người chơi 13 lá bài, người có lá bài 3 bích đánh trước về phía người ngồi bên phải (*còn các ván sau trở đi thì người thắng sẽ đánh trước*), người ngồi phía bên phải đánh ra lá bài chặt lá bài đó, nếu không đánh ra lá bài nào thì người đó sẽ mất lượt cho người ngồi phía bên phải tiếp theo và cứ tiếp tục như vậy cho đến khi hết các lá bài trên tay thì người đó về nhất sẽ thắng số tiền 40.000 đồng của người về thứ tư, còn người về nhì sẽ thắng số tiền 20.000 đồng của người về thứ ba. H, A, Đ và I đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Bù Gia Mập phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ:

Trên chiếu bạc tại vị trí ngồi của Phạm Ngọc H số tiền 650.000 đồng.

Trên chiếu bạc tại vị trí ngồi của Chu Văn A số tiền 200.000 đồng.

Trong túi quần bên trái của Nguyễn Thị Bích I số tiền 1.700.000 đồng

Trên chiếu bạc tại vị trí ngồi của Nguyễn Thị Khánh Đ số tiền 1.400.000 đồng.

Trên chiếu bạc có 01 bộ bài tây đã qua sử dụng và 01 cái chặn.

Quá trình điều tra xác định số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

Khi tham gia đánh bạc Chu Văn A không đem theo tiền (*trường hợp thua sẽ mượn tiền của Phạm Ngọc H để trả*). Khi bị bắt quả tang, A thắng số tiền 200.000 đồng.

Nguyễn Thị Khánh Đ đem theo số tiền 1.100.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Đ thắng số tiền 300.000 đồng.

Nguyễn Thị Bích I đem theo số tiền 1.900.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, I thua số tiền 200.000 đồng.

Phạm Ngọc H đem theo số tiền 950.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, H thua số tiền 300.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.950.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tây loại 52 lá và 01 cái chắn là dụng cụ sử dụng để đánh bạc, hiện không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.950.000 đồng là số tiền đã sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tại Bản cáo trạng số 54/CTr-VKSBGM ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo A, Đ về tội: “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Chu Văn A từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; 50; 58; 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử hình phạt bị cáo Nguyễn Thị Khánh Đ từ 06 – 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự

Xử phạt đối với bị cáo Chu Văn A từ 10.000.000 - 15.000.000 đồng, không áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị Khánh Đ.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tây loại 52 lá và 01 cái chắn là dụng cụ sử dụng để đánh bạc, hiện không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.950.000 đồng là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 54/CTr-VKSBGM ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[2.1] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ tài sản, vật chứng vụ án, Kết luận điều tra cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích thắng thua bằng tiền, nên chiều ngày 30 tháng 5 năm 2024, các bị cáo A, Đ và bà I, ông H đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bài “*Tiến lên Miền Nam*” thắng thua bằng tiền tại nhà của ông H ở thôn 6, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.950.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Do đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể là bị cáo A và ông K đi đến nhà của ông H ở thôn 6, xã ĐỒ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước để gặp bị cáo Đ và bà I để thỏa thuận mua bán trái sầu riêng. Sau khi thỏa thuận xong, ông H rủ các bị cáo A, Đ và bà I đánh bài “*Tiến lên Miền Nam*” thắng thua bằng tiền thì các bị cáo A, Đ và bà I đồng ý. Sau đó, ông H lấy 01 bộ bài tây và 01 cái chặn trái xuống nền nhà rồi ông H cùng các bị cáo A, Đ và bà I ngồi xuống đánh bạc nhằm sát phạt nhau để hưởng lợi.

Quá trình điều tra, xác định số tiền mà các bị cáo và ông H, bà I mang theo và sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

Khi tham gia đánh bạc, bị cáo A không đem theo tiền (*trường hợp thua sẽ mượn tiền của ông H để trả*). Khi bị bắt quả tang, bị cáo A thắng số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo Đ đem theo số tiền 1.100.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, bị cáo Đ thắng số tiền 300.000 đồng.

Bà I đem theo số tiền 1.900.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, bà I thua số tiền 200.000 đồng.

Ông H đem theo số tiền 950.000 đồng và sử dụng hết số tiền này vào việc đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, ông H thua số tiền 300.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.950.000 đồng.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trong quá trình thực hiện tội phạm, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Mặc dù biết rõ việc “*Đánh bạc*” là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền một cách nhanh chóng mà các bị cáo đã thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của khu dân cư. Hành vi đó còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm chiếm đoạt tài sản để có tiền đánh bạc. Hơn nữa, mặc dù số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới mức quy định chịu trách nhiệm hình sự nhưng các bị cáo đã có tiền án. Cụ thể là đối với bị cáo A, ngày 21 tháng 12 năm 2022, bị Toà án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 45.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*” tại Bản án số: 66/2022/HSST chưa xóa án tích; đối với bị cáo Đ có 02 tiền án, ngày 14 tháng 12 năm 2020, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” tại Bản án số: 101/2020/HSST chưa xóa án tích; ngày 16 tháng 9 năm 2023, bị Toà án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù giam và phạt bổ sung 10.000.000 đồng tại Bản án số: 112/HSST chưa được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho mình mà lần này các bị cáo tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Vì vậy tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo A, Đ về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, cần xử các bị cáo một mức án nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung. Do bị cáo Đ sử dụng số tiền vào mục đích đánh bạc cũng như có nhiều tiền án hơn bị cáo A nên bị cáo Đ phải chịu mức án nặng hơn bị cáo A.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo; có nơi cư trú rõ ràng; riêng bị cáo A là lao động chính duy nhất trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo A có thu nhập ổn định nên cần áp dụng. Bị cáo Đ không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[4] Về xử lý khác: Đối với ông H và bà I có tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với các bị cáo A, Đ, tuy nhiên số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới mức tối thiểu để xử lý hình sự do ông H và bà I chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc chưa bị kết án về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên Công an huyện Bù Gia Mập đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H và bà I, còn ông K chỉ ngồi xem mà không tham gia đánh bạc, do đó Hội đồng xét xử không đặt vấn đề để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài tây loại 52 lá và 01 cái chắn là dụng cụ sử dụng để đánh bạc, hiện không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.950.000 đồng là số tiền các bị cáo và ông H, bà I đã sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **Chu Văn A** (*tên gọi khác: Không*); **Nguyễn Thị Khánh Đ** (*tên gọi khác: Không*) phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Chu Văn A **09** (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ĐƠ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã ĐƠ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; 50; 58; 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử hình phạt chính đối với bị cáo Nguyễn Thị Khánh Đ **09** (*chín*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Văn A 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

3. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây loại 52 lá và 01 cái chắn.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.950.000 đồng.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0008913, ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập*).

4. Về án phí HSST:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Chu Văn A, Nguyễn Thị Khánh Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- UBND xã ĐO;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VĂN PHÚ VINH